

Bản án số: 375/2018/HS-PT

Ngày: 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 260/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thị T, Trần Văn D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

TRẦN THỊ T, sinh ngày 22/9/1970 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: khu 7, thôn Th L, xã Th L, huyện Đông Anh, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/4/2017, Công an huyện Đông Anh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; nhân thân: Ngày 12/6/2017, Công an huyện Đông Anh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Văn D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T:***

Ông **Phạm Xuân Thủy** - Luật sư Chi nhánh công ty luật TNHH Đông Bắc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**** Bị hại không có kháng cáo:***

Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu 7, thôn Th L, xã Th L, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, có mặt.

**** Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại:***

Ông **Nguyễn Hoàng Hưởng** - Luật sư Văn phòng luật sư Vĩnh Xuân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2017 ông Trần Văn T có đơn trình báo về việc: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/4/2017, ông Trần Văn T bị Trần Đức A, Trần Thị T và Trần Văn D dùng gậy, gạch đánh gây thương tích phải đi bệnh viện cấp cứu.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ nội dung như sau:

Khoảng năm 2013, ông Trần Văn T có vay tiền của bị cáo Trần Thị T để kinh doanh. Quá trình vay tiền, ông T viết 03 giấy vay tiền giao cho bị cáo

Tuất giữ. Đến năm 2016, bị cáo Trần Thị T đòi tiền nhưng ông T cho rằng đã trả hết, dẫn đến đôi bên mâu thuẫn, thường xuyên cãi, chửi nhau.

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2017, Trần Đức A (con trai bị cáo Trần Thị T) điều khiển xe máy đi qua cổng nhà ông T. Thấy ông T đang cùng ông Ngô Văn Th (sinh năm 1968; ở cùng thôn) bốc gỗ lên xe ô tô, Đức A dừng xe lại và nói với ông T “ông nợ tiền nhà tôi, không trả đi, để nhà tôi mua quế tươi”, ông T trả lời “tao nợ nan gì nhà mày”. Bực tức, Đức A chửi “đồ ăn cháo đá bát, lừa đảo, vay không trả”. Ông T chửi Đức A “con nhà mất dạy, bố mày chết sớm không dạy được mày, mày cứ nghe con mẹ mày” đồng thời tiến đến túm giữ Đức A. Đức A bỏ xe máy, chạy đến cửa quán nhà ông Nguyễn Thạch V (ở cùng thôn; cách cổng nhà ông T khoảng 50 mét) lấy chiếc gậy gỗ ở gầm tủ hàng rồi đi bộ quay lại khu vực cổng nhà ông T lấy xe máy. Thấy Đức A cầm gậy gỗ, ông T xông đến giằng gậy của Đức A. Đức A quay lại ngay phía sau nhặt viên gạch ở ven đường thì ông T vút gậy gỗ xuống đường, xông vào giằng được viên gạch. Ông T cầm gạch đập Đức A nhưng không trúng. Đức A bỏ chạy. Sau đó, ông T vút gạch xuống ven đường, rồi nhặt chiếc gậy gỗ của Đức A để ở cổng.

Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo Trần Thị T đang ở nhà thì có người gọi bảo Đức A đang đánh nhau với ông T. Bị cáo Trần Thị T và bị cáo Trần Văn D (con trai Trần Thị T) chạy ra khu vực nhà ông T thì thấy ông T đang cùng ông Ngô Văn Th bốc gỗ lên xe ô tô, bị cáo Trần Thị T chửi ông T “ông nợ tiền tôi không trả, mà còn đánh con tôi”. Thấy vậy, ông Th điều khiển xe ô tô đi. Ông T nói với bị cáo Trần Thị T “mày dở, mày điên à, mày đến ăn vạ tao à”. Bị cáo Trần Thị T nói “có trả tiền hay không còn nói bậy”, ông T trả lời “tao không nợ nần gì mày, mày đi về đi”, đồng thời bảo bị cáo D “mày về dạy mẹ mày đi”. Ông T cầm chiếc điện thoại iphone 5 quay phim bị cáo Trần Thị T và bị cáo D. Bực tức, bị cáo Trần Thị T nhặt chiếc gậy gỗ dựng ở cổng nhà ông T (gậy ông T lấy của Đức A trước đó) cầm ở tay phải chọc khoảng hai phát về phía ông T và bị cáo D nhặt một viên gạch mẫu ở ven đường, cầm ở tay phải, ném một phát trúng chân phải của ông T gây thương tích. Sau đó,

bị cáo D tiếp tục xông vào dùng tay phải đâm khoảng 4 phát trúng đầu, gáy... làm ông T rơi điện thoại xuống đường. Ông T xông vào giằng co với D thì bị bị cáo Trần Thị T đứng phía sau, tay phải cầm gậy gỗ vụt một phát trúng vai ông T. Ông T buông bị cáo D, quay về hướng bị cáo Trần Thị T thì bị bị cáo Trần Thị T vụt phát thứ hai trúng trán, chảy máu. Bị cáo Trần Thị T tiếp tục vụt phát thứ ba, nhưng ông T chạy vào nhà nên không trúng. Thấy bị cáo Trần Thị T và bị cáo D bỏ đi, ông T đi ra cổng nhặt điện thoại. D nhặt lấy gậy của bị cáo Trần Thị T thì được ông Trần Văn T (sinh năm 1960; anh ruột ông T) giằng lấy. Sau đó, bị cáo Trần Thị T và bị cáo D đi về. Ông T bị thương được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Đông Anh cấp cứu.

Vật chứng tạm giữ:

- Của ông Trần Văn T: 01 gậy gỗ màu vàng hình hộp chữ nhật, kích thước (73x4x2,5) cm; 01 viên gạch mẫu, màu nâu đỏ, hình hộp chữ nhật, kích thước (9,5x9x5,5) cm.

- Của ông Trần Văn T: 01 USB, nhãn hiệu Apacer, ghi hình ảnh Trần Thị T và D đánh gây thương tích cho ông T.

Thương tích của ông Trần Văn T được xác định theo giấy chứng thương ngày 26/4/2017 của bệnh viện đa khoa Đông Anh xác định: 01 vết thương giữa trán kích thước khoảng 04 cm, mép sắc, không có dị vật; Đau, sưng nề, hạn chế vận động ngón 4 tay trái; Sưng nề, xây sát cổ tay phải; Xây sát mặt sau đầu trên cẳng chân phải.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích của ông T. Tại bản kết luận giám định số 473/TTPY ngày 06/6/2017 của Trung tâm y tế Sở y tế thành phố Hà Nội kết luận ông T tổn hại 07% sức khỏe. Cụ thể: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán: 03%; Các sẹo nông mờ xây sát da: 01%; Sang chấn ngón IV tay trái hiện di chứng viêm dính gân cơ bao khớp liên đốt 1, 2: 03%.

Về phần dân sự: Ông T yêu cầu bị cáo Tuất, Dũng bồi thường 23.195.009 đồng, cụ thể:

- + Tiền thuốc, viện phí là 2.995.009 đồng (có hóa đơn)
- + Tiền mất thu nhập 08 ngày nghỉ điều trị thương tích là 4.000.000 đồng;
- + Tiền bà Lê Thị T (sinh năm 1965; vợ ông T) mất thu nhập 08 ngày để chăm sóc ông T điều trị thương tích là 1.200.000 đồng;
- + Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần là 15.000.000 đồng.

Đối với ông Trần Văn T: Ông T có hành vi chửi, xúc phạm danh dự Tuất và Dũng vi phạm điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngày 28/9/2017, Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Trần Đức A có hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư vi phạm điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngày 28/9/2017, Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với việc vay nợ tiền giữa bị cáo Trần Thị T và ông T, bị cáo Trần Thị T đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh và vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T và Trần Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Thị T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về dân sự: áp dụng Điều 604, 605, 609 Bộ luật Dân sự: Xác định số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường và bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại là ông Trần Văn T gồm: 5.445.000đồng (Số tiền bồi thường) + 6.500.000đồng (số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần) = 11.945.000đồng. Đối trừ số tiền bị cáo Trần Thị T đã nộp là 2.000.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/03049 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh để các bị cáo bồi thường cho người bị hại (11.945.000đồng - 2.000.000đồng = 9.945.000 đồng). Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại là 9.945.000 (chín triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) với kỷ phần bồi thường đối với mỗi bị cáo là $\frac{1}{2}$ = 4.972.500đồng.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2018 bị cáo Trần Thị T và Trần Văn D đều có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án.

Ngày 25/6/2018 bị cáo Trần Văn D có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương bởi bị cáo phạm tội do bị kích động mạnh; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng mất sớm; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 02 con và bố, mẹ chồng già yếu.

Bị hại ông Trần Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị T đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Trần Thị T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn D, lời khai của bị hại, người liên quan, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như biên bản xác định hiện trường; sơ đồ và bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/4/2017, tại trước cửa nhà ông Trần Văn T tại khu 7, thôn Th L, xã Th L, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, do bức tức vì bị ông Trần Văn T nói, chửi bậy mà Trần Thị T, Trần Văn D đã thực hiện hành vi dùng gậy gỗ, gạch, tay, chân để vụt, ném, đâm ông Trần Văn T vào vùng trán, người gây tổn hại sức khỏe cho ông Trần Văn T. Căn cứ vào lời khai trong quá trình điều tra của các bị cáo, bị hại cũng như lời khai tại phiên tòa và diễn biến sự việc thể hiện thương tích ở ngón tay trái, cổ tay phải của ông T với thương tích sang chân ngón IV tay trái hiện di chứng viêm dính gân cơ bao khớp liên đốt 1, 2 với tổn hại sức khỏe 3% không phải do bị cáo Trần Thị T và Trần Văn D gây ra. Do vậy, không có cơ sở xác định thương tích ở các vị trí này do các bị cáo gây ra mà chỉ đủ cơ sở xác định các bị cáo đã gây thương tích cho ông Trần Văn T với tổn hại 4% sức khỏe và các bị cáo đã gây thương tích trong trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị T cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra thì

Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi bị hại là ông Trần Văn T chửi bới, nói xấu đối với các bị cáo không phải là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với các bị cáo nên các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp trạng thái tinh thần bị kích động mạnh mà chỉ bị kích động về tinh thần do hành vi của bị hại gây ra cho các bị cáo. Do vậy bị cáo Trần Thị T cho rằng phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo; bị cáo Trần Thị T đã tự nguyện nộp một khoản tiền để bồi thường cho người bị hại; bị cáo có bố, mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, anh ruột là liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đã quyết định mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Trần Thị T, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, được cải tạo tại địa phương của bị cáo Trần Thị T mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Cấp sơ thẩm xác định quyết định xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo Trần Thị T còn thời hiệu khởi kiện và bị cáo đã khởi kiện nên quyết định này chưa có hiệu lực nên không xác định là tiền sự đối với bị cáo là không đúng bởi lẽ quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thì hành ngay sau khi ban hành quyết định. Do vậy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo Trần Thị T ngày 12/4/2017 được tính là tiền sự đối với bị cáo trong lần phạm tội này.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt **Trần Thị T 08 (Tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Đông Anh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh